

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GT
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02-12-2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Phước

2. Ông Châu Sa Lem

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm là Thư ký
Tòa án nhân dân huyện GT.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GT: Ông Hà Duy Phúc - Kiểm sát
viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện
GT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 15
tháng 6 năm 2022 về việc “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh ngày 01/01/1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã Tân K, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã Tân K, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 10/6/2022 và lời khai trong quá
trình giải quyết nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:***

Ông T và bà H chung sống với nhau vào năm 1996, đến năm 1999 vợ chồng
ông bà đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân K, huyện Kiên Lương cũ nay là huyện

GT, tỉnh Kiên Giang, hôn nhân tự nguyện không bị cưỡng ép. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường hay xung đột tính cách, thường xuyên cãi vã, luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên vào năm 2013 giữa vợ chồng ông bà đã tự viết giấy ly hôn để không ràng buộc nhau nữa. Ông T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể nào hàn gắn được, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy ông T làm đơn yêu cầu được ly hôn với vợ là bà H.

Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên:

1. Võ Hữu L, sinh ngày 16/9/1997, giới tính nam;
2. Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 15/6/2003, giới tính nữ.

Các con đã trưởng thành và khỏe mạnh có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không tạo lập tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Nng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT phát biểu cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án cũng N qua theo dõi diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định quan hệ tranh chấp, đưa người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn T; chấp nhận cho ông Võ Văn T ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự ông T không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Võ Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H đây là vụ án “xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã Tân K, huyện GT, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GT theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng với tư cách bị đơn Nng bà H vắng mặt không có lý do. HĐXX đã hoãn phiên tòa sơ thẩm một lần vào ngày 15/11/2022. Do đó, có căn cứ để HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau vào năm 1996 đến năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân K, huyện Kiên Lương nay là huyện GT theo quy định pháp luật và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 quyền 1 ngày 28/7/1999 nên là hôn nhân hợp pháp. Ông, bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông, bà xung đột tính cách, thường xuyên cãi vã, không ai quan tâm đến ai nữa. Năm 2013, giữa ông, bà tự viết giấy tay ly hôn với nhau, từ đó ông, bà không còn chung sống với nhau nữa.

HĐXX thấy rằng quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H đến Tòa để động viên, hòa giải Nng bà H vắng mặt không có lý do điều này cho thấy bà H không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ cùng chồng bà. Do đó HĐXX thấy mâu thuẫn của ông, bà là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T xin ly hôn với bà H là có cơ sở chấp nhận.

Qua kết quả xác minh thực tế tại nơi ông T, bà H sinh sống thấy rằng: Bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã Tân K, huyện GT Nng hiện đi làm thuê ở địa pH khác thỉnh thoảng mới về nhà một vài ngày rồi tiếp tục đi. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông bà thường hay xung khắc, cự cãi nhau, không ai quan tâm ai và bà H đã không còn chung sống với ông T từ năm 2013 đến nay.

[4] Về con chung:

Ông T và bà H có hai con chung tên Võ Hữu L, sinh ngày 16/9/1997, giới tính nam và Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 15/6/2003, giới tính nữ hiện đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Nguyên đơn ông Võ Văn T phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51; Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn T về việc xin ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Võ Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Đã trưởng thành, không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xét do đương sự không yêu cầu giải quyết

2. Về án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Võ Văn T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Nng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002625 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT, tỉnh Kiên Giang. (ông T đã nộp xong).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2022); Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hồng Phong